

1953; Mẹ đẻ: Bà Chá Thị P, sinh năm 1955; Vợ: V Thị M, sinh năm 1982; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 23/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V: NBC1. Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L: NBC2. Có mặt.*

- *Người phiên dịch: Ông Giàng Seo C; Trú tại: Xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 25 phút ngày 22/4/2017, tổ công tác Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai phối hợp với Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng 401 nhà nghỉ H thuộc tổ M, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, Sùng A V sinh năm 1979, trú tại Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa và Giàng A L sinh năm 1980, trú tại Bản G, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ gồm: 01 túi nilon bên trong có 04 hộp sữa nhãn hiệu F dạng hộp giấy, bên trong mỗi hộp sữa F có chứa các túi nilon màu xanh tổng cộng là 30 túi, trong mỗi túi nilon màu xanh có các viên nén nghi là ma túy tổng hợp; thu của Sùng A V 01 điện thoại di động màu đen đã cũ kèm theo một thẻ sim có số thuê bao 01626219784; thu của Giàng A L 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe số AE 230208, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 001331 mang tên Giàng A L biển số đăng ký 36K1 - 027.32, 01 điện thoại di động màu đen đã cũ kèm thẻ sim có số thuê bao 01633385527 và 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

Ngày 23/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai tiến hành mở niêm phong xác định: 30 túi nilon màu xanh bên trong đều chứa các viên nén hình trụ, tròn, màu đỏ và màu xanh đường kính 0,4 cm, bề dày 0,1 cm. Trên các mặt của các viên nén đều dập chìm ký tự “WY”. Tổng trọng lượng (khối lượng) của các viên nén này là 591,98 gam.

Kết luận giám định số 92/GĐMT ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng gửi giám định là Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 591,98 gam.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 282/C54(TT2) ngày 13/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận giám định: Hàm lượng Methamphetamine trung bình trong 6,56 gam mẫu ký hiệu M2 là 15,8 %.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2017, Sùng A V đang ở nhà thì có người đàn ông tên P nhà ở xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa gọi điện cho V hẹn 14 giờ gặp nhau ở Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để nói chuyện. Đúng hẹn V lấy xe máy của gia đình đi được 1 km thì P đi xe máy đến và đặt vấn đề thuê V vận chuyển ma túy lên Lào Cai để bán cho người mua ở Bản P, Lào Cai, P sẽ trả cho V 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền công, V đồng ý. Sau đó P lấy từ cốp xe máy của P ra 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 hộp sữa F và 01 túi nilon màu hồng bên trong có 04 vỏ hộp sữa F đựng 30 túi, mỗi túi có 150 viên nén là ma túy tổng hợp đưa cho V, P nói cho V biết đây là loại ma túy “viên hồng” tức là “hồng phiến” số lượng 30 túi, mỗi túi có 150 viên bán giá 4.000.000 đồng/01 túi (bốn triệu đồng một túi) và đưa cho V 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền công, P dặn nếu không biết đường đi Lào Cai thì rủ người nữa đi cùng, P sẽ cho số điện thoại của V để người mua ma túy liên lạc, khi nào đi Lào Cai thì gọi điện cho P biết để P gọi điện cho người mua ma túy ở Bản P, Lào Cai ra đón, giao ma túy xong thì về. Sau đó P đi về, V cầm gói ma túy đem về nhà cất giấu ở mái chuồng gà của nhà V. Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2017 Giàng A L là em vợ của V đến chơi; V rủ L cùng tham gia vận chuyển ma túy bán cho người ở Bản P, Lào Cai vì L đã làm thuê bốc vác ở Lào Cai nên biết đường đi và hứa khi nào xong việc sẽ trả cho L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền công. L đồng ý. V nói cho L biết loại ma túy là viên hồng, số lượng là 30 túi, mỗi túi đựng 150 viên. V và L thống nhất ngày 21/4/2017 L đến nhà V ngủ để sáng ngày 22/4/2017 cùng nhau vận chuyển ma túy đi Lào Cai. L đi về, đến khoảng 21 giờ ngày 21/4/2017 L đi xe máy biển kiểm soát 36K1 - 027.32 mang theo một chiếc túi ba lô đựng quần áo đến nhà V ngủ để sáng hôm sau cùng đi. Khoảng 04 giờ sáng ngày 22/4/2017, V dậy đi ra mái chuồng gà lấy túi đựng ma túy rồi vào nhà gọi L dậy, V nói đây là ma túy và bảo L đưa chiếc túi ba lô đựng quần áo của L để V cho ma túy vào đó vì túi có khóa. Sau đó L lấy xe máy cho chiếc túi ba lô đựng quần áo bên trong có ma túy vào giá để xe của L đi trước, V đi xe máy của V theo sau, đi được khoảng 3 km thì L dừng xe và đổi xe cho V để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện. Khi đến khu vực chợ C thuộc xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì V và L gửi xe máy ở nhà ông Hà Xuân T ở cổng chợ rồi bắt xe khách đi đến bến xe Y, Hà Nội vào khoảng 10 giờ, V xách chiếc ba lô đựng ma túy cùng L đón xe khách đi Lào Cai, xe ô tô đi được một đoạn thì V gọi điện cho P nói đang trên đường đi Lào Cai để P gọi điện cho người mua ma túy ở Bản P ra đón. Khoảng 16 giờ đến bến xe khách trung tâm Lào Cai, V xách chiếc ba lô đựng ma túy cùng L lên xe chung chuyển về bến xe P - Lào Cai, trên xe người mua ma túy ở Bản P gọi điện cho V hẹn gặp nhau để giao nhận ma túy, V nói khi nào thuê được nhà nghỉ V sẽ gọi điện. Đến bến xe P, thành phố L, V và L xuống xe đi ăn cơm và thuê phòng 401 nhà nghỉ H ở tổ M, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai để nghỉ. Tại phòng nghỉ, V lấy chiếc túi nilon màu hồng đựng ma túy cất giấu vào trong gầm giường rồi đi ngủ, đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày thì bị lực lượng Hải Quan và Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 15/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Sùng A V và Giàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng A V 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2017.

Xử phạt bị cáo Giàng A L 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai kháng nghị một phần bản án về hình phạt chính của bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 194 khoản 4 điểm e; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 BLHS và tăng hình phạt đối với các bị cáo Sùng A V, Giàng A L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sùng A V và Giàng A L xác định: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo và đã nhận được kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo Sùng A V và Giàng A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với lý do: Các bị cáo mua bán 591,98 gam Methamphetamine nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai cho giám định hàm lượng và chỉ căn cứ vào hàm lượng sau khi giám định để xét xử 2 bị cáo với số lượng ma túy 93,532 gam theo khoản 2 Điều 194 là không đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 và nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Số ma túy các bị cáo mua bán không thuộc các trường hợp phải giám định hàm lượng để làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng A V và Giàng A L đều cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo trên cơ sở trọng lượng ma túy đã được giám định hàm lượng từ đó áp dụng khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và xử phạt hai bị cáo mức hình phạt như đã tuyên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo.

Hai bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của hai bị cáo, hai luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Sùng A V vẫn khai nhận hành vi rủ Giàng A L cùng đem ma túy tổng hợp mà V đã nhận của một người đàn ông có tên là P ở M - Thanh Hóa lên Lào Cai giao cho người mua do P đã liên hệ trước để được hưởng tiền công 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng đã bị bắt quả tang cùng tang vật là 30 túi ma túy tổng hợp tại nhà nghỉ H ở tổ M, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai như án sơ thẩm đã nêu. Kết quả giám định đã xác định toàn bộ số ma túy đã thu giữ của hai bị cáo là Methamphetamine có khối lượng là 591,98 gam. Hàm lượng Methamphetamine trung bình trong mẫu giám định là 18%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định trọng lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo là 93,532 gam, từ đó áp dụng khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt hai bị cáo là có căn cứ, phù hợp với Thông tư liên tịch số 08/2015 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP và hướng dẫn tại Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giám định hàm lượng chất ma túy đã thu giữ được trong trường hợp cần thiết. Vì vậy, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Căn cứ số lượng ma túy mà hai bị cáo đã tham gia mua bán cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Sùng A V 12 (mười hai) năm tù và bị cáo Giàng A L 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, nên không có cơ sở tăng hình phạt đối với hai bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Giữ nguyên điều khoản áp dụng và hình phạt đối với hai bị cáo như sau:

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng A V 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2017.

Xử phạt bị cáo Giàng A L 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua Trại Tạm giam);
- Lưu HSVÀ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn